

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *Q.1*.../BCTN/HNP

Hải Phòng, ngày *27* tháng *3*... năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI PHÒNG
Năm báo cáo: 2024

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch:** Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 0200153370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 20 tháng 09 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 07 tháng 06 năm 2023.
- **Vốn điều lệ:** 91.792.900.000 VND
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 91.792.900.000 VND
- **Địa chỉ:** Số 16 đường Lạch Tray, P. Lạch Tray, Q. Ngô Quyền, TP Hải Phòng
- **Số điện thoại:** 0225 3847 004
- **Số fax:** 0225 3845 157
- **Website:** <https://habecohnp.com.vn>
- **Mã cổ phiếu:** BHP
- **Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần bia Hà Nội - Hải Phòng tiền thân là xí nghiệp Nước đá Việt Hoa được thành lập ngày 15 tháng 6 năm 1960 theo quyết định số 150/QĐUB của UBHC thành phố Hải Phòng theo hình thức Công ty hợp doanh.

Năm 1978, Xí nghiệp Nước đá Việt Hoa được đổi tên thành Xí nghiệp Nước ngọt Hải Phòng.

Năm 1990, Xí nghiệp Nước ngọt Hải Phòng được đổi tên thành Nhà máy Bia - Nước ngọt Hải Phòng.

Năm 1993, UBND thành phố Hải Phòng đã quyết định đổi tên Nhà máy Bia - Nước ngọt Hải Phòng thành Nhà máy bia Hải Phòng (Quyết định số 81/QĐ - TCCQ ngày 14/01/1993).

Năm 1995, Công ty thực hiện chủ trương về đổi mới doanh nghiệp Nhà nước, UBND thành phố đã có quyết định đổi tên Nhà máy Bia Hải Phòng thành Công ty Bia Hải Phòng (Quyết định số 1655 QĐ/ĐMDN ngày 4/10/1995).

Ngày 23/09/2004, UBND Thành Phố Hải Phòng ra quyết định số 2519/QĐUB chuyển đổi Công ty Bia Hải Phòng là doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần Bia Hải Phòng. Công ty cổ phần Bia Hải Phòng được thành lập với số vốn điều lệ là 25.500.200.000 VND, với tỷ lệ vốn của cổ đông Nhà nước là 65%, vốn của cổ đông trong doanh nghiệp là 29,5%, vốn của các cổ đông ngoài doanh nghiệp là 5,5%.

Đến tháng 10/2005, được sự đồng ý của UBND Thành Phố Hải Phòng về việc chuyển nhượng phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Bia Hải Phòng cho Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (theo thông báo số 4510/UBND - KHTH, ngày 24/8/2005) và Quyết định của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội về việc chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Bia Hải Phòng (số 45/QĐ - TCKT ngày 06/09/2005), Công ty cổ phần Bia Hải Phòng đã trở thành thành viên của Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội với hình thức Công ty mẹ, Công ty con.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty cổ phần Bia Hải Phòng họp ngày 23/10/2005: Công ty cổ phần Bia Hải Phòng được đổi tên thành Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng, với số vốn điều lệ là 25.500.200.000VND, trong đó tỷ lệ vốn của cổ đông Nhà nước do Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội nắm giữ là 65%, vốn của các cổ đông trong doanh nghiệp là 29,5%, vốn của các cổ đông ngoài doanh nghiệp là 5,5%.

Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ-HNHP/2007 ngày 11/02/2007 về việc tăng vốn điều lệ từ 25.500.200.000 VND lên 51.000.400.000 VND.

Quyết định số 54B/2009/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2009 về việc thay đổi vốn điều lệ từ 51.000.400.000VND lên 91.792.900.000 VND. Ngày đăng ký giao dịch đầu tiên trên thị trường UPCOM: ngày 21/01/2013.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600 (chính)
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
3	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
4	Sản xuất rượu vang Chi tiết: sản xuất rượu vang; sản xuất rượu sủi tăm; sản xuất rươi từ chiết xuất của nho; sản xuất đồ uống có cồn lên men nhưng không qua chưng cất như rượu sake, rượu táo, rượu lê, rượu mật ong, rượu hoa quả khác và đồ uống hỗn hợp chứa cồn; sản xuất rượu vec mut và đồ uống tương tự; Pha chế các loại rượu vang; sản xuất rượu không cồn và có độ cồn thấp.	1102

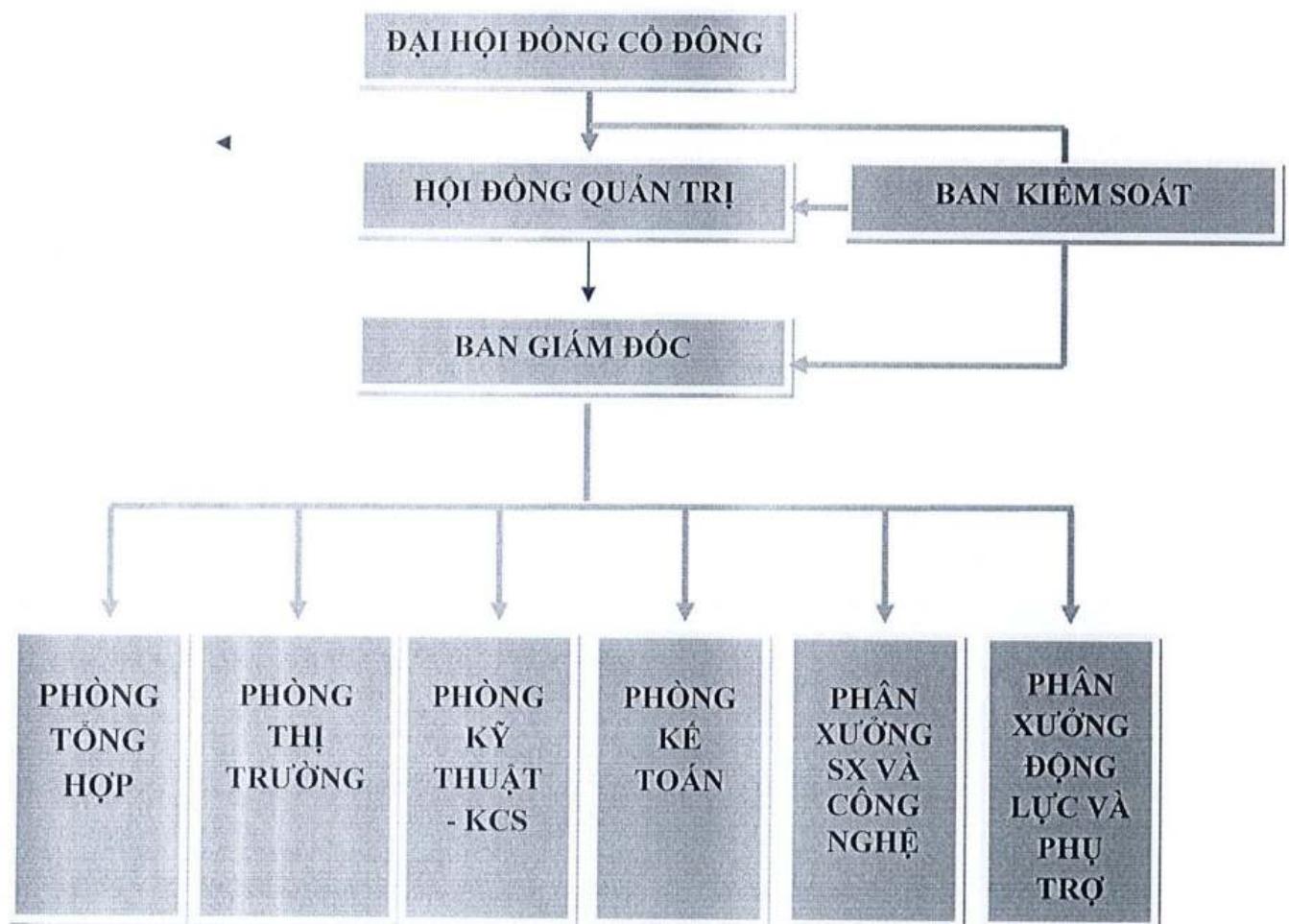
STT	Tên ngành	Mã ngành
5	Sản xuất bia và mạch nha ủ men	1103
6	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
7	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
8	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
9	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
10	Bán buôn đồ uống	4633

2.2. Địa bàn kinh doanh:

- Các quận, huyện thuộc Thành Phố Hải Phòng;
- Một số huyện, thị trấn, thị xã thuộc tỉnh Hải Dương, Thái Bình, Bắc Ninh, Bắc Giang, Nam Định, Thanh Hóa, Hòa Bình, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Sơn La và các tỉnh khác.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Quản trị theo phương thức trực tuyến
- Cơ cấu bộ máy quản lý.



Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy quản lý như sau:

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát mọi hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; thành viên của Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

3.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 03 (ba) người: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.5. Các phòng ban chuyên môn

❖ **Phòng Tổng hợp:** Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về các mặt công tác: kế hoạch, vật tư, tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, khen thưởng kỷ luật, hành

chính, bảo vệ và Thư ký Hội đồng quản trị. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng trên các lĩnh vực: tổ chức bộ máy, quy hoạch cán bộ, chế độ, chính sách cho người lao động, đào tạo, tuyển dụng; định mức lao động, đơn giá tiền lương, kế hoạch sản xuất và điều hành sản xuất, cung ứng vật tư, công tác hành chính, văn thư lưu trữ, quản lý xe ô tô con, vệ sinh môi trường, ngoại cảnh; công tác bảo vệ 2 nhà máy, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt. Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các mặt công tác theo quy định và yêu cầu quản trị của Công ty.

❖ **Phòng Thị trường:** Chịu trách nhiệm về công tác tiêu thụ sản phẩm, bao gồm những nhiệm vụ chính: Lập và triển khai thực hiện kế hoạch tiêu thụ và công tác thị trường, chính sách và phương thức bán hàng, hợp đồng tiêu thụ, thông tin quảng cáo, tổ chức các sự kiện về quảng bá sản phẩm và xúc tiến bán hàng, phát triển thị trường. Theo dõi và quản lý tài sản, thiết bị, công cụ, dụng cụ bán hàng. Kết hợp với phòng Kế toán tài chính về định giá bán sản phẩm; theo dõi đơn đốc thu hồi công nợ; bán hàng thu tiền bán hàng, quản lý hóa đơn, viết hóa đơn và nộp về thủ quỹ - phòng Kế toán hàng ngày. Trực tiếp theo dõi và quản lý các Cửa hàng bán & GTSP.

❖ **Phòng Kỹ thuật - KCS:** Xây dựng, tiếp nhận, chuyển giao và quản lý các quy trình vận hành, bảo dưỡng thiết bị, công nghệ sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật, kỹ thuật an toàn và vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất. Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu. Kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa đầu ra, chất lượng vật tư, nguyên liệu đầu vào. Quản lý hồ sơ lý lịch hệ thống máy móc thiết bị; xây dựng và theo dõi kế hoạch duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị. Kết hợp với các bộ phận liên quan tổ chức đào tạo, thi nâng bậc kỹ thuật cho công nhân. Triển khai thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, hệ thống quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm ISO 22000 và hệ thống quản lý môi trường 14001. Chịu trách nhiệm về công tác đầu tư, xây dựng cơ bản và công tác môi trường.

❖ **Phòng Kế toán:** Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm. Thực hiện công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty. Thu tiền bán hàng, quản lý quỹ. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn, chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê; Quản lý các kho vật tư, nguyên liệu, thành phẩm, bao bì, chai két, công cụ, dụng cụ phục vụ sản xuất, bán hàng. Thực hiện công tác nhập, xuất vật tư, nguyên liệu, thành phẩm; theo dõi, đối chiếu, lập các bảng kê bán hàng, báo cáo nhập xuất tồn hàng ngày, tuần, tháng gửi các phòng Nghiệp vụ của công ty và Tổng công ty theo quy định.

❖ **Phân xưởng Sản xuất và Công nghệ:** Có nhiệm vụ sản xuất sản phẩm bia hơi, bia chai các loại tại nhà máy Bia Quán Trữ (85 Lê Duẩn). Thực hiện các công đoạn

sản xuất bia theo đúng quy trình công nghệ, nấu, lọc trong bia, đóng chai nhập kho thành phẩm; Chiết rót bia tươi, bia hơi các loại nhập kho để xuất bán cho khách hàng; giao bia hơi các loại cho Tổ kho xuất bán. Thực hiện việc ghi chép, lưu trữ và báo cáo số liệu sản xuất hàng ngày, tuần, tháng cho các bộ phận quản lý của Công ty và Tổng Công ty theo quy định.

❖ **Phân xưởng Động lực và phụ trợ:** Có nhiệm vụ cung cấp lạnh, điện, hơi, khí nén, nước sạch, nước công nghệ phục vụ sản xuất; điện, nước cho sinh hoạt và công tác quản lý của Công ty; Sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị toàn nhà máy, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của sản xuất. Chịu trách nhiệm vận hành hệ thống nước cấp công nghệ, trạm xử lý nước thải và kiểm soát hàng ngày các chỉ tiêu nước theo quy trình. Thực hiện việc ghi chép, lưu trữ và báo cáo số liệu, tình hình máy móc, thiết bị, các chỉ tiêu nước thải hàng ngày, tuần, tháng cho các bộ phận quản lý của Công ty theo quy định.

- **Công ty liên kết:** Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng.

+ Trụ Sở: Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng.

+ Tel: 0225 3 667 163 - Fax: 0225 3 667 189

+ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất Bia, đồ uống không cồn.....

+ Vốn điều lệ thực góp: 22,5 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu 14,1% tại Công ty CP Habeco - Hải Phòng.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Không ngừng đổi mới công nghệ, thiết bị, mở rộng sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm với các mặt hàng: bia hơi, bia tươi, Draft beer, bia chai, bia lon, bia đặc biệt và bia hơi Hà Nội (chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu từ Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu- Nước giải Khát Hà Nội)... nhằm thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng với các sản phẩm có chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giá cả cạnh tranh, dịch vụ tốt nhất;

- Tạo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên;

- Đóng góp ngày càng cao cho ngân sách Nhà nước, góp phần quan trọng vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố Hải Phòng;

- Đảm bảo Công ty tăng trưởng bền vững, phù hợp với quy hoạch phát triển của Thành phố Hải Phòng và quy hoạch phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Nâng sản lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ lên 75 triệu lít bia/năm phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân thành phố Hải Phòng, các tỉnh lân cận và xuất khẩu.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Đảm bảo sản xuất an toàn cho cộng đồng dân cư và môi trường. Tạo thêm công ăn việc làm cho xã hội trên cơ sở mở rộng sản xuất, phát triển thị trường (tuyển dụng thêm lao

động được đào tạo phục vụ sản xuất; tạo thêm việc làm cho người dân thông qua mạng lưới tiêu thụ sản phẩm trên các kênh phân phối sản phẩm của Công ty).

5. Các rủi ro:

5.1 Rủi ro về biến động kinh tế - chính trị thế giới:

Chiến tranh giữa Nga và Ucraina vẫn diễn biến căng thẳng ảnh hưởng đến tình hình kinh tế thế giới và trong nước. Đặc biệt giá xăng dầu tăng đột biến làm ảnh hưởng đến chi phí vận tải; giá hàng hóa, nguyên vật liệu nhập khẩu phục vụ cho sản xuất bia tăng cao làm ảnh hưởng rất nhiều đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.2 Rủi ro về cơ chế chính sách, luật pháp:

Các chính sách quản lý của Nhà nước áp dụng với mặt hàng đồ uống có cồn nói chung và Bia nói riêng có nhiều thay đổi, đặc biệt là chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt. Thuế tiêu thụ đặc biệt hiện tại là 65%, đây là thách thức không nhỏ đối với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng cũng ảnh hưởng đến ngành sản xuất kinh doanh bia rượu.

5.3 Rủi ro đặc thù:

Rủi ro về thuế suất ngành bia: Bia là sản phẩm chịu thuế tiêu thụ đặc biệt của Nhà nước. Do đặc thù như vậy nên các Công ty sản xuất bia chịu ảnh hưởng lớn trong sự thay đổi chính sách thuế của Nhà nước và Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng phần nào ảnh hưởng đến mục tiêu mở rộng và phát triển sản xuất cũng như chỉ tiêu lợi nhuận của doanh nghiệp.

5.4 Rủi ro về thị trường:

Bia là sản phẩm đồ uống mà sản lượng tiêu thụ phụ thuộc nhiều vào thu nhập của người dân cũng như sự phát triển của nền kinh tế. Sự khủng hoảng của nền kinh tế toàn cầu và sự giảm sút của tốc độ tăng trưởng kinh tế đã ảnh hưởng rất lớn sản lượng tiêu thụ bia do người dân phải thắt chặt chi tiêu. Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển của các công ty ở các tỉnh lân cận và sản xuất cùng dòng sản phẩm bia với sự đầu tư lớn về dây chuyền công nghệ cũng như công tác quảng bá sản phẩm cùng với số lượng, chủng loại bia ngoại nhập vào Việt Nam ngày càng tăng khiến Công ty phải nỗ lực nâng cao chất lượng giữ vững thị phần trong thành phố Hải Phòng và mở rộng hoạt động kinh doanh sang các địa bàn khác làm cho chi phí quảng cáo, chi phí bán hàng tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.5 Rủi ro từ thiên tai: Con bão số 3 xảy ra vào tháng 9/2024 là cơn bão có cường độ mạnh đổ bộ trực tiếp vào thành phố Hải Phòng, mặc dù đã lên phương án,

chuẩn bị các biện pháp cần thiết để bảo quản hàng hoá, chằng chống nhà xưởng, phân công người trực bão, nhưng do sức gió rất mạnh của siêu bão đã gây ra những thiệt hại nặng nề cho Công ty về các cơ sở vật chất, tài sản, biển bảng quảng cáo, cảnh quan toàn Công ty...

II. Tình hình hoạt động trong năm 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm đã được kiểm toán độc lập đến ngày 31/12/2024 thể hiện theo Bảng dưới đây:

TT	Nội dung chỉ tiêu kế hoạch (NQĐHĐCĐ)	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024		Tỷ lệ %	
				Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện 2024/ Thực hiện 2023	Thực hiện 2024/kế hoạch 2024
1	Sản lượng sản phẩm tiêu thụ	Triệu lít	28,046	29,668	28,111	100%	95%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	315,7	337,5	328,55	104%	98,5 %
3	Thuế nộp ngân sách	Tỷ đồng	126,7	128,6	136,7	107%	106%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,728	2,781	1,72	63%	61,8%

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2024 tiếp tục là năm hết sức khó khăn đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp tại thành phố Hải Phòng do bị ảnh hưởng trực tiếp từ cơn bão số 3 năm 2024. Công ty đã tổ chức thực hiện những giải pháp về khai thác nguồn vốn, về thị trường, công nghệ sản xuất, triệt để tiết kiệm, áp dụng chính sách giá linh hoạt, hợp lý, tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ. Cụ thể:

- Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 28,111 triệu lít, đạt 100% so với cùng kỳ năm trước và bằng 95% so với kế hoạch năm 2024.

- Tổng doanh thu đạt 328,55 tỷ đồng, đạt 104 % so với cùng kỳ và đạt 98,5 % so với kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 1,72 tỷ đồng, đạt 63 % so với cùng kỳ và đạt 61,8 % so với kế hoạch.

- Tổng tài sản/Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2024 là 196,23 tỷ đồng, giảm 3,3 tỷ đồng so với đầu năm.

Vốn lưu động ròng của Công ty + 13,5 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ 0,6 % Công ty đang thể hiện đủ nguồn lực để thanh toán cho các khoản nợ trong ngắn hạn tuy nhiên cần điều tiết khoản tiền nhằm phù hợp hoạt động sản xuất kinh doanh .

- Công ty đã thực hiện nộp thuế đã nộp 136,7 tỷ đồng cho Ngân sách Nhà nước theo đúng luật định.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành: (theo Biểu mẫu kèm theo)

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

2.3. Người đại diện theo pháp luật:

- Ông Phạm Anh Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm lại ngày 20/4/2023)
- Ông Trần Văn Trung - Giám đốc Công ty (bổ nhiệm từ ngày 01/01/2022)

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

- Tại thời điểm 31/12/2024, Lao động bình quân thực hiện là 202,25 người.

- Chính sách đối với Người lao động:

+ Tiếp tục rà soát quy định về chức năng, nhiệm vụ từng vị trí công việc của người lao động; cơ cấu, sắp xếp lại nhân sự một số bộ phận để vừa đảm bảo tinh giản lao động tại khu vực sản xuất, tăng cường bổ sung nhân lực cho khu vực tiêu thụ sản phẩm bán hàng, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Rà soát tiền lương để chuẩn bị tăng lương cho NLĐ theo chính sách tăng lương của Chính Phủ.

+ Chăm lo đời sống người lao động: tổ chức sự kiện trung thu cho con em người lao động, đảm bảo việc thăm hỏi người lao động cũng như người thân người lao động ốm đau, đám hiếu/hỉ, thương và đi du lịch dịp lễ 20/10; thành lập các câu lạc bộ thể thao: yoga, bóng bàn, bóng đá, bóng chuyền để CB-NLĐ tập luyện nâng cao sức khỏe, đoàn kết, gắn bó với Công ty.

+ Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước và các quy chế, chính sách của Công ty đối với người lao động. Các chính sách: tiền lương, tiền thưởng, khen thưởng kỷ luật, nội quy lao động, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, BHXH, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, tuyển dụng, đào tạo, ăn giữa ca, tham quan, nghỉ mát, sử dụng quỹ phúc lợi, quỹ tương trợ, chăm sóc sức khỏe, đời sống vật chất tinh thần,... được duy trì thực hiện đầy đủ, đúng quy định giúp người lao động yên tâm, gắn bó với doanh nghiệp, lao động, công tác với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Về đầu tư:

+ Triển khai nâng cấp cải tạo khu nhà 2 tầng tại cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm 16 Lạch Tray. Các hạng mục gồm: cầu thang lên sảnh tầng 2, khuôn viên cửa hàng, sửa chữa khu nhà 2 tầng thành các phòng VIP. Công tác sửa chữa đã hoàn thành giai đoạn các hạng mục đáp ứng yêu cầu phục vụ tốt hơn yêu cầu khách hàng muốn có không gian riêng tại các phòng VIP.

Bên cạnh đó, khai thác hiệu quả các hạng mục trong dự án “Đầu tư hệ thống chiết keg công suất 100keg/h” đáp ứng kịp thời công tác bán hàng mùa cao điểm ,sửa chữa,

cải tạo khu chiết rót bán hàng; sửa chữa cải tạo lại máy chiết keg APV mua của Habeco HP đạt công suất 60 Keg/h để thực hiện chiết bia bán hàng theo hình thức đổi vỏ đã phục vụ được trên 60% số lượng khách hàng. Hình thức bán hàng đổi vỏ được khách hàng phản hồi rất tốt về thời gian lấy hàng nhanh, chất lượng đảm bảo.

Triển khai việc kết nối hệ thống lạnh, khí nén để có thể chỉ dùng 1 hệ thống lạnh và khí nén tại khu nhà máy mới (khu vực sản xuất số 1) cấp cho 2 khu sản xuất nhằm tiết giảm lượng điện năng tiêu thụ khi sản xuất tại các tháng thấp điểm. Hệ thống vận hành tốt và phát huy hiệu quả giảm lượng điện tiêu thụ năm 2024 là 169 kw/1000 lít bia thành phẩm so năm 2023 là 197 kw.

Triển khai các giải pháp, sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí trong quá trình sản xuất. Trong năm 2024 khối kỹ thuật - sản xuất đã có 13 sáng kiến cải tiến giá trị là lợi trên 800 triệu đồng. Các sáng kiến không những mang lại hiệu quả cho năm 2024 mà còn là cơ sở cho việc tiết giảm các chi phí cho các năm tiếp theo. Bằng những kết hợp các bộ phận sản xuất - kỹ thuật thực hiện cải tiến trên đã góp phần vào việc Công ty chủ động vượt qua các khó khăn, tiết giảm chi phí sản xuất để có nguồn lực đầu tư cho thị trường nhằm giữ vững thị trường hiện có và dần đưa sản phẩm vào các vùng thị trường mới tiềm năng như Huế, Đà Nẵng, Vũng Tàu và Miền Nam.

3.2. Công ty liên kết: Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng đã liên kết với Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng. Trụ sở: Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Thành phố Hải phòng. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất bia, đồ uống không cồn....., Vốn điều lệ Công ty thực góp: 22,5 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu 14,1% (trong tổng số vốn điều lệ 160 tỷ đồng của Công ty Habeco - Hải Phòng).

*** Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng như sau:**

+ **Tình hình tài chính:**

a) Tình hình tài sản

- Tổng tài sản năm 2024 theo sổ sách tại ngày 31/12 là: 294,336 tỷ đồng giảm 30,3 tỷ đồng so với năm 2023 trong đó tài sản ngắn hạn tăng 59,19 tỷ đồng do khoản tiền và các khoản tương đương tiền tăng; tài sản dài hạn giảm 28,916 tỷ đồng do trích khấu hao tài sản.

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả tăng 30,120 tỷ đồng do khoản khoản phải trả người bán ngắn hạn và vay và nợ tài chính ngắn hạn tăng.

- Khả năng thanh toán nhanh cũng như khả năng thanh toán hiện hành 1,35 %, Phản ánh doanh nghiệp có khả năng thanh toán tốt, tính thanh khoản cao.

- Nợ ngắn hạn vay ngân hàng cuối năm 2024: 43,050 tỷ đồng

Đến 31/12/2024, Lợi nhuận sau thuế Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng 156,8 triệu đồng (Công ty đã cắt lỗ lũy kế).

Năm 2024, Công ty không trích lập dự phòng tổn thất cho khoản đầu tư do Công ty Cổ phần Habeco - Hải Phòng có lãi.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% Năm 2024/Năm 2023
1	Tổng giá trị tài sản	196.236.515.355	199.535.506.461	98%
2	Doanh thu thuần	217.711.345.655	210.311.901.968	104%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	293.526.570	1.864.604.132	16%
4	Lợi nhuận khác	1.983.611.201	1.682.099.109	118%
5	Lợi nhuận trước thuế	2.277.137.771	3.546.703.241	64%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.722.330.095	2.728.988.801	63%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Nhóm chỉ số tài chính về khả năng sinh lời của Công ty ở mức thấp:

STT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2024	Tại thời điểm 31/12/2023
1	Nhóm chỉ số về khả năng sinh lời:		
-	<i>Khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE): lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu</i>	0.11	0.17
-	<i>Khả năng sinh lời trên tài sản (ROA):</i>	0.08	0.13
3	Nhóm chỉ số khả năng thanh toán:		
-	<i>Hệ số khả năng thanh toán tổng quát: Tổng tài sản/Nợ phải trả</i>	4.7	4.5
-	<i>Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: (Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)</i>	1.32	1.09
-	<i>Hệ số khả năng thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn</i>	0.64	0.32
4	Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	0.27	0.28

- Các hệ số khả năng thanh toán vẫn ở mức thấp.
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu đạt 0,27 lần (mức đảm bảo theo quy định).
- Hệ số bảo toàn vốn đảm bảo theo quy định.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 9.179.290 cổ phần có mệnh giá 10.000VND/cổ phiếu; bao gồm 01 loại cổ phần (1): chứng khoán phổ thông.

Trong đó:

+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 9.179.290 cổ phần;

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội chiếm 65% vốn điều lệ.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm 2024

STT	Tên Nguyên vật liệu chính	ĐVT	Số lượng
1.	Malt	Tấn	2.058
2.	Gạo	Tấn	1.657
3.	Đường trắng	Tấn	333
4.	Hoa các loại	Tấn	7.105,6
5.	Caramel	Tấn	1.36

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Các sản phẩm bia của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng được sản xuất từ những nguyên liệu chính như: Malt đại mạch; hoa Houblon, Gạo, Đường kính. Các nguyên liệu đều sử dụng trực tiếp không qua tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Năng lượng sử dụng trong quá trình hoạt động của Công ty chủ yếu là trực tiếp như: điện, mùn cưa. Từ ngày 01/03/2022, Công ty đã triển khai sử dụng lò Biomass nguyên liệu mùn cưa thay thế lò hơi đốt than đá. Lượng hơi sử dụng năm 2024 là 0,38 m³/1000 lít bia thành phẩm thấp hơn định mức của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội là 0,4m³/1000 lít bia thành phẩm. Việc chuyển đổi sang từ việc sử dụng lò hơi đốt than sang việc mua hơi sử dụng lò Biomass dùng nguyên liệu mùn cưa đảm bảo công tác bảo vệ môi trường và tiết kiệm chi phí do việc nguyên liệu than đá giá tăng cao.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

+ Năm 2024, Công ty tiếp tục sử dụng hệ thống xử lý nước RO, nhằm chuẩn hóa về chất lượng nước phục vụ công tác nấu bia và tiết kiệm chi phí nước; tái sử dụng tối đa nước RO sau hoàn nguyên để phục vụ công tác vệ sinh công nghiệp.

+ Lắp đặt hệ thống xử lý nước giếng khoan ứng dụng hệ thống sục khí và làm thoáng bằng công nghệ injector để oxy hoá sắt, mangan và nâng pH đảm bảo yêu cầu công nghệ. Tiết kiệm chi phí sản xuất do tăng được lượng nước giếng sử dụng, giảm chi phí hóa chất xử lý nước giếng, không phải trả chi phí do dùng nước máy thành phố để phối trộn .

+ Cải tiến, Hợp lý hóa quá trình thu, vận hành và sử dụng CO2 cung cấp cho sản xuất Bia Đáp ứng được yêu cầu của sản xuất, đảm bảo chất lượng việc cấp CO2 cho sản xuất và khách hàng tại thời điểm sản xuất thấp điểm, giải quyết được vấn đề tồn tại thiếu CO2 phải mua ngoài vừa không đảm bảo chất lượng CO2 vừa tăng chi phí trong quá trình sản xuất.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

+ Phân xưởng động lực & Phụ trợ và Phòng Kỹ thuật KCS đã nghiên cứu đầu nối đường glycol và khí nén giữa 2 khu sản xuất để tại thời điểm sản xuất thấp điểm chỉ chạy lạnh, khí nén tại khu sản xuất số 1 cấp cả 2 khu sản xuất nhằm sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết giảm chi phí sản xuất, lượng điện tiêu thụ giảm 28 kw/1000 lít bia thành phẩm so với năm 2023.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nguồn nước sử dụng của Công ty được cấp từ 2 nguồn chính:

+ Nguồn nước ngầm từ các giếng khoan: Năm 2024 sử dụng ước tính là: 86.075 m³

+ Nguồn nước máy thành phố năm 2024 là: 31.500 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Hiện nay Công ty đã có hệ thống tái chế sử dụng lại các nguồn nước qua sử dụng phục vụ công tác vệ sinh công nghiệp.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

+ Số lượng lao động: Tại thời điểm 31/12/2024 là: 202,25 người

+ Mức thu nhập bình quân năm 2024 là 10,6 triệu đồng/người/tháng;

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:* Được thể hiện trong Nội quy lao động, Quy chế trả lương, Quy chế ăn ca, Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế Quỹ tương trợ v.v... Cụ thể:

- Công ty đảm bảo cho hơn tất cả lao động đủ việc làm và có thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung của Thành Phố Hải Phòng;

- Thực hiện chế độ ăn giữa ca cho người lao động. Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động;

- Duy trì hoạt động màng lưới An toàn vệ sinh viên, tổ chức đào tạo định kỳ và hàng năm về an toàn, vệ sinh lao động cho các đối tượng;

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho CNV.

- Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, tết, nghỉ phép, trợ cấp khó khăn, tổ chức cho người lao động tham quan;

- Tặng quà cho người lao động những dịp lễ, Tết, tặng quà cho con CBCNV đạt thành tích trong học tập, nhân dịp Tết thiếu nhi;

- Tổ chức đào tạo tại chỗ, thuê đào tạo hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao tay nghề, nâng lương, nâng bậc cho người lao động;

- Tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ cho người lao động trong Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên và theo phân loại nhân viên theo từng chương trình cụ thể của các đơn vị Công ty thuê đào tạo hoặc tự tổ chức đào tạo dành cho các đối tượng.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức, quản lý, marketing v.v...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Tích cực tham gia các phong trào hỗ trợ phát triển cộng đồng trên các mặt kinh tế xã hội kể cả việc hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như: Phát triển kinh doanh, mở rộng thị trường, tạo thêm việc làm cho người kinh doanh tại địa phương và các

tình, thành phố lân cận; tài trợ bia lon Hải Phòng cho Lễ hội hoa phượng đỏ được tổ chức định kỳ hàng năm của Thành phố; tham gia các cuộc vận động, các phong trào tương thân, tương ái, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ tài trợ làng trẻ SOS, làng trẻ Hoa Phượng, tặng quà cho người nghèo vào dịp lễ tết; giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội trong cụm liên kết và tại địa bàn v.v...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty được ghi tại mục 1 phần II (Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của báo cáo này).

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Biến động tài sản cố định năm 2024, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản:

TT	TSCĐ tăng, giảm	Tăng (VND)	Giảm (VND)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.298.886.160	
2	Máy móc thiết bị	6.313.622.000	211.000.000
3	Thiết bị dụng cụ quản lý	201.234.122	44.363.636

Về hoạt động mua sắm máy móc thiết bị, cải tạo sửa chữa nhà cửa, vật kiến trúc:

- Trong năm 2024, Công ty có sửa chữa, cải tạo bên cửa hàng 16 Lạch Tray để mở rộng và đảm bảo khu vực bán hàng sạch đẹp hơn, tạo thêm không gian cho khách hàng nhằm đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm, tăng doanh thu cho Công ty, cụ thể:

+ Nâng cấp, cải tạo khu nhà dịch vụ 2 tầng số 16 Lạch Tray (bao gồm sửa chữa và nội thất cao cấp): 1,839 tỷ;

+ Trang bị hệ thống chữa cháy tại cửa hàng 16 Lạch Tray: 192 triệu đồng;

+ Sửa chữa, cải tạo khuôn viên bên 85 Lê Duẩn: 167,29 triệu đồng

- Về máy móc thiết bị, Công ty đã cải tạo, nâng cấp, trang bị mới các loại máy móc phục vụ công tác sản xuất, bán hàng, tạo thuận lợi cho khách hàng, bao gồm:

+ Cải tạo, nâng cấp và lắp đặt kết nối hệ thống chiết lưu lượng: 746,59 triệu đồng;

+ Cung cấp và lắp đặt máy lật keg công suất 300 Keg/h: 477,96 triệu đồng;

+ Gói "Di dời và kết nối máy nghiền của hệ xử lý nguyên liệu": 699,62 triệu đồng;

+ Nâng cấp, sửa chữa hệ thống đường ống phụ trợ cho hệ thống máy chiết keg tự động: 448,07 triệu đồng;

+ Cải tạo sửa chữa, nâng cấp hệ thống nhân và bảo quản men khu sản xuất: 1,695 tỷ đồng;

- + Cải tạo đường ống phụ trợ cho hệ thống rửa keg 2 đầu: 300,55 triệu đồng;
- + Cung cấp và lắp đặt thiết bị Ejector làm tăng nồng độ PH cho nước giếng khoan: 304,3 triệu đồng;
- + Ngoài ra, Công ty còn thực hiện lắp đặt một số thiết bị khác.
- Về dụng cụ quản lý, Công ty đầu tư lắp mới màn hình LED P2.5 lắp đặt tại Cửa hàng 16 Lạch Tray: 156,5 triệu đồng; Điều hòa không khí tủ đứng Panasonic: 44,7 triệu đồng.

Công ty đảm bảo an toàn và sử dụng có hiệu quả, Công ty không có nợ phải thu xấu hoặc tài sản xấu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về thanh lý, nhượng bán tài sản:

Sau cơn bão Yagi đổ bộ vào địa bàn thành phố Hải Phòng tháng 9/2024, một số tài sản, thiết bị máy móc của Công ty bị ảnh hưởng nên công ty tiến hành thanh lý tài sản không còn giá trị sử dụng.

b) Tình hình nợ phải trả: vốn trả nợ vay Ngân hàng:

- Số phải trả khách hàng đến 31/12/2024 là: 11.997.429.582 đồng (trong đó nợ phải trả Công ty TNHH Sản Xuất thương mại và dịch vụ Đại Nam: 2.260.802.335 đồng chiếm 18,8 %)

- Số phải trả khác (là các khoản không liên quan đến giao dịch mua bán: BHXH, YT, các khoản đặt cược CCDC, trả cổ tức): 6.092.251.535 đồng.

- Các khoản nợ ngắn hạn khác như:

Thuế và các khoản phải nộp NN : 9.004.503.089 đồng

Phải trả người lao động : 5.198.089.649 đồng

Quỹ khen thưởng phúc lợi : 769.781.464 đồng

- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn : 8.510.317.444 đồng

Trong đó: + Vay ngắn hạn Ngân hàng ACB : 0 đồng

+ Vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng MB : 0 đồng

+ Vay ngắn hạn NH VIB : 8.510.317.444 đồng

- Vay Trung dài hạn : 0 đồng

Công ty không có các khoản phải trả quá hạn hay các khoản không có khả năng thanh toán.

-Về việc quyết toán tiền lương : Công ty thực hiện chi trả tiền lương theo quy chế tiền lương được ban hành tháng 07/2022.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Năm 2024, Công ty cơ cấu tổ chức lại 02 phân xưởng sản xuất một cách khoa học, phù hợp gắn với chức năng, nhiệm vụ nhằm:

+ Tập trung công tác sản xuất và quản lý hao phí xuyên suốt về riêng phân xưởng sản xuất và công nghệ từ khâu nấu, lên men, lọc đến khâu chiết bia hơi và chiết bia chai thành phẩm.

+ Các khâu hỗ trợ công tác sản xuất như cung cấp điện, khí,...; sửa chữa, bảo dưỡng máy móc là nhiệm vụ của Phân xưởng Động lực và phụ trợ.

Đồng thời, Công ty cũng tăng cường rà soát, điều chỉnh lại các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động cho phù hợp với hệ thống thiết bị và công nghệ sản xuất mới. Các chính sách về tiêu thụ thị trường, quản lý lao động, quản lý tài sản, thiết bị dụng cụ, các chính sách đối với người lao động, chính sách môi trường và các chính sách khác thường xuyên được cập nhật, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và nâng cao hiệu quả quản lý, tăng hiệu quả SXKD.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tổ chức bộ máy, tổ chức sản xuất cùng với các chính sách phù hợp, linh hoạt trong lĩnh vực thị trường, lao động. Xây dựng các phương án cải tạo khu sản xuất, bán hàng và các lĩnh vực khác để tổ chức sản xuất và tiêu thụ 75 triệu lít bia/năm. Đảm bảo phát triển sản xuất kinh doanh ổn định, an toàn, thân thiện với môi trường.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

- Bằng các biện pháp thưởng/phạt khi sử dụng tiết kiệm hoặc lãng phí so với định mức KTKT trong quá trình sản xuất đối với nước sạch (nước giếng khoan, nước máy), năng lượng (điện, than đá), Công ty đã triệt để tiết kiệm các nguồn nước, năng lượng dùng cho sản xuất, bán hàng và sinh hoạt đồng thời hạn chế đến mức tối đa nguồn phát thải ra bên ngoài.

- Hệ thống thiết bị hiện đại, tiên tiến với các thiết bị hút bụi tại khu vực xay nghiền nguyên liệu, hệ thống Biomass thay thế hệ thống đốt lò than giúp bảo vệ môi trường.

- Công ty đã phân loại các khu vực để rác thải rắn, rác thải nguy hại và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để tiêu hủy đúng quy định.

- Hệ thống xử lý nước thải của Công ty hoạt động liên tục (24/24h), được kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu hàng ngày và đáp ứng tốt yêu cầu môi trường bên cạnh việc tăng cường trồng cây xanh, đảm bảo môi trường sản xuất xanh, sạch, an toàn.

- Công ty đã tiến hành lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục gửi kết quả trực tiếp về Sở Nông Nghiệp và Môi Trường theo định kỳ Công ty lên kế hoạch.

- Công ty đã lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính cho năm 2024 để nộp đúng hạn lần 1 là trước 31/3/2025.

- Công ty đã kê khai bao bì tái chế ND 08/2022/ND-CP theo cổng thông tin điện tử quốc gia EPR cho năm 2023 và năm 2024. Thời hạn nhập số liệu lên cổng thông tin quốc gia là trước ngày 31/3/2025.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống CBCNV - người lao động trong Công ty cả về vật chất và tinh thần. Đảm bảo đủ việc làm và có thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung của thành phố với mức bình quân 10,6 triệu đồng/người/tháng. Đóng BHXH đầy đủ, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách BHXH, ốm đau, thai sản, nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, tiền lương, tiền thưởng, chế độ ăn giữa ca; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ hàng năm cho người lao động. Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo: tạo điều kiện cho người lao động đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, gửi tham dự các lớp tập huấn, các lớp đào tạo của Tổng Công ty hoặc các tổ chức khác.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được Công ty quan tâm, tạo sân chơi lành mạnh cho người lao động: duy trì hoạt động của đội văn nghệ phục vụ các hội nghị của Công ty; tham gia các giải bóng đá phong trào của địa phương; thành lập nhiều CLB đa dạng thu hút đông đảo CBNLĐ tham gia nhiệt tình như: yoga, bóng bàn, bóng chuyền.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ngoài việc phát triển sản xuất và mở rộng thị trường tiêu thụ tạo việc làm và thu nhập cho cộng đồng dân cư trong và ngoài thành phố khi tổ chức tiêu thụ các loại sản phẩm của Công ty, Công ty còn tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ tại địa bàn, các hoạt động tương thân, tương ái, ủng hộ, hỗ trợ các tổ chức xã hội, nhân đạo, ủng hộ đồng bào bão lụt....cũng như các hoạt động khác của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2024, các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch SXKD, các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 cũng như Nghị quyết của HĐQT qua các kỳ họp của Công ty như sau:

TT	Nội dung chỉ tiêu kế hoạch (NQĐHĐCĐ)	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024		Tỷ lệ %	
				Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện 2024/ Thực hiện 2023	Thực hiện 2024/kế hoạch 2024
1	Sản lượng sản phẩm tiêu thụ	Triệu lít	28,046	29,668	28,111	100%	95%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	315,7	337,5	328,55	104%	98,5 %

TT	Nội dung chỉ tiêu kế hoạch (NQĐHĐCĐ)	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024		Tỷ lệ %	
				Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện 2024/ Thực hiện 2023	Thực hiện 2024/kế hoạch 2024
3	Thuế nộp ngân sách	Tỷ đồng	126,7	128,6	136,7	107%	106%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,728	2,781	1,72	63%	61,8%

Về công tác đầu tư:

- Trong năm 2024, công ty đã nâng cấp cải tạo khu nhà 2 tầng tại cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm tại 16 Lạch Tray. Sau khi nâng cấp, cải tạo, khu mới đã tăng cường diện mạo cho Cửa hàng, cung cấp dịch vụ đa dạng, chất lượng hướng tới nhiều đối tượng khách hàng, đặc biệt là khách hàng muốn có không gian riêng tại các phòng VIP.

- Bên cạnh đó, Công ty thực hiện kết nối hệ thống lạnh, khí nén để có thể chỉ dùng 1 hệ thống lạnh và khí nén tại khu nhà máy mới (khu vực sản xuất số 1) cấp cho 2 khu sản xuất nhằm tiết giảm lượng điện năng tiêu thụ khi sản xuất tại các tháng thấp điểm; giúp tiết kiệm chi phí sản xuất.

Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực:

- Trong năm, Công ty đã tiến hành cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại chức năng, nhiệm vụ của hai phân xưởng sản xuất nhằm đảm bảo khoa học, tính xuyên suốt trong quản lý điều hành cũng như chịu trách nhiệm: công tác sản xuất thuộc về nhiệm vụ phân xưởng sản xuất và công nghệ; công tác hỗ trợ sản xuất thuộc về nhiệm vụ của Phân xưởng Động lực và phụ trợ.

- Thường xuyên tổ chức đào tạo hoặc cử cán bộ quản lý, kỹ thuật của Công ty tham dự các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, kỹ thuật do Tổng Công ty và các cơ sở khác đào tạo để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, vệ sinh, an toàn lao động, an toàn thực phẩm.

Về công tác tiêu thụ:

- Tiếp tục giữ vững thị trường hiện có và mở rộng các vùng thị trường khác: Thái Nguyên, Bắc Giang, Hà Nam, Thanh Hoá, Quảng Bình, Đà Nẵng, Huế, Vũng Tàu...

- Sản phẩm bia tươi Harbour, Hải Hà keg 2 lít, Habrew keg 1 lít Draft đáp ứng nhu cầu thị trường. Đã triển khai ở một số vùng thị trường Cát Bà, Đồ Sơn, Kiến Thụy, Thủy Nguyên (Hải Phòng), Bắc Ninh, Hà Nam, Hà Nội, Đà Nẵng, Huế, TP Hồ Chí Minh... Các sản phẩm được đánh giá chất lượng tốt, cạnh tranh với sản phẩm bia khác trên thị trường.

- Về sản phẩm bia chai, bia lon mang thương hiệu Hải Phòng beer, Công ty đã tăng cường quảng cáo sản phẩm bằng các chương trình khuyến mại, đưa PG quảng cáo, giới thiệu tại các điểm bán lẻ, khách hàng tham gia chương trình bốc thăm trúng thưởng. Ngoài ra đẩy mạnh các chương trình quảng cáo, khuyến mại, chăm sóc khách hàng khác hướng tới nhiều đối tượng khách hàng như (nhà hàng, trung tâm tiệc cưới, sự kiện lớn của thành phố, ...). Bằng mọi biện pháp để thực hiện việc đưa vào thị trường sản phẩm bia chai, bia lon mang thương hiệu Hải Phòng. Tuy tiêu thụ các sản phẩm chưa được nhiều nhưng cũng dần cho người tiêu dùng nhận diện được thương hiệu bia lon, bia chai Hải Phòng beer.

- Tháng 7/2024 đưa phần mềm quản lý khách hàng DMS Mobiwork vào hoạt động, đến nay phần mềm hoạt động tốt đã cảm mốc khách hàng đến hết tháng 12/2024 đạt 100%, khách hàng được đánh dấu trên bản đồ. Việc này tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm soát lượng bán của khách hàng, lần thăm hỏi của từng nhân viên với khách hàng.

Các mặt hoạt động khác:

- Công tác quản lý kỹ thuật, sản xuất máy móc thiết bị, chất lượng sản phẩm; quản lý tài chính, lao động, tiền lương, thực hành tiết kiệm, bảo vệ trật tự trị an, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ và các phong trào khác được duy trì tốt, đạt hiệu quả cao.

- Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động; tạo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung của người lao động trong thành phố, làm tròn nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước.

- Về sáng kiến cải tiến kỹ thuật năm 2024: Trong năm 2024 khối kỹ thuật - sản xuất đã có 13 sáng kiến cải tiến giá trị là lợi trên 800 triệu đồng. Các sáng kiến không những mang lại hiệu quả cho năm 2024 mà còn là cơ sở cho việc tiết giảm các chi phí cho các năm tiếp theo. Bằng những kết hợp các bộ phận sản xuất - kỹ thuật thực hiện cải tiến trên đã góp phần vào việc Công ty chủ động vượt qua các khó khăn, tiết giảm chi phí sản xuất để có nguồn lực đầu tư cho thị trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Ban Giám đốc có sự phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên với nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chủ trương, nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc công ty đã tổ chức điều hành tốt mọi hoạt động của Công ty theo kế hoạch đã được Đại hội thông qua và quyết định của HĐQT qua các kỳ họp. Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo về những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Các thành viên trong Ban Giám đốc thực sự là một tập thể đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách theo lĩnh vực được phân công.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện tốt các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2024, cụ thể:

- Chỉ đạo sát sao công tác tiêu thụ sản phẩm để đạt sản lượng tiêu thụ đúng kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp thường niên năm 2024.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, nâng cao chất lượng quản trị Công ty, áp dụng các giải pháp các giải pháp công nghệ mới, tiếp tục giảm tiêu hao vật tư, thành phẩm, tăng tỷ lệ thu hồi, triệt để thực hành tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc, các Phó giám đốc, cán bộ quản lý, đảm bảo chấp hành nghiêm Luật pháp, chế độ kế toán tài chính, chi trả cổ tức cho các cổ đông và nâng cao đời sống cho người lao động.

- **Quản trị công ty** (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 08/3/2025, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hải Phòng, ngày 8 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Phó Tổng Giám đốc

(đã ký)

Vũ Thị Hương Giang

Số giấy CN ĐKHN kiểm toán:

0388-2023-055-1

Kiểm toán viên

(đã ký)

Nguyễn Thu Hà

Số giấy CN ĐKHN kiểm toán:

2986-2024-055-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (trong file đính kèm)

- Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán được đăng tải chi tiết tại địa chỉ Website: <https://habecohnp.com.vn>

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC

Trần Văn Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 16 Lạch Tray, phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Điện thoại: (0225). 3640681/0225. 3847004 Fax: 0225.3845157

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI PHÒNG NĂM 2024

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	CCCD	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Tỷ lệ SHCP có quyền biểu quyết
1. Trần Văn Trung	Giám đốc Công ty	07/03/1975	Nam	Kinh	Việt Nam	001075001658 cấp ngày 10/05/2021 tại Cục cảnh sát	Số nhà 1D, Ngõ 1035 Đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	- T8/2001 - T12/2005: Cán bộ KT, Ban quản lý dự án, Cảng Hà Nội. Trong thời gian này kiêm nhiệm: UV BCH đoàn TNCS-HCM, Tiêu đội trưởng tự vệ, UV BCH Công đoàn bộ phận KTTK, Ban QLDA - T1/2006 - T2/2007: Phó phòng phụ trách phòng XD CB, Phó Bí thư Đoàn TNCS-HCM Cảng Hà Nội - T3/2007 - T11/2009: Trưởng Phòng Xây dựng cơ bản Cảng Hà Nội - T12/2009 - T4/2010: Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Xây dựng Cơ bản Cảng Hà Nội - Từ T5/2010 – T3/2011: Phó Giám đốc Cảng Hà Nội - Từ T4/2011 - T10/2014: Quyền giám đốc, sau là Giám đốc, Cảng Hà Nội - Từ T11/2014 - T9/2015: Trợ lý HĐQT Tổng Công ty Vận tải Thủy -	0%

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	CCCD	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Tỷ lệ SHCP có quyền biểu quyết
2. Đinh Duy Hòa	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	26/12/1967	Nam	Kinh	Việt Nam	031067005932 cấp ngày 06/07/2022 tại Cục cảnh sát	20/36/22 9 Miếu Hai Xã, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng	Cử nhân kinh tế	CTCP, kiêm Bí thư Đảng ủy Cảng Hà Nội - Từ T9/2015 - T11/2015: Trợ lý Chủ tịch HĐQT TCT CP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội - Từ T11/2015 đến T12/2021: Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị TCT CP Bia – Rượu- Nước giải khát Hà Nội. - T7/1995 – T4/2003: Công nhân ngành thành phẩm – Phân xưởng bia số 2 – Quán Trữ, Công ty CP Bia Hà Nội – Hải Phòng; - T5/2003 – T5/2006 Nhân viên giao hàng, Đội kho thuộc phòng Tiêu thụ sản phẩm, Công ty CP Bia Hà Nội – Hải Phòng; - T5/2006 – T8/2007: Đội phó Đội kho – Công ty CP Bia Hà Nội – Hải Phòng; - T8/2007 – T7/2013: Chuyên viên phòng Kỹ thuật – Công ty CP Bia Hà Nội – Hải Phòng; - T7/2013 – T8/2016: Phó trưởng phòng Thị trường – Công ty Cổ phần	0.108 %

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	CCCD	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Tỷ lệ SHCP có quyền biểu quyết
3. Lê Đức Tiến	Thành viên HĐQT (bỏ nhiệm từ ngày 20/4/2023); Phó giám đốc (Bỏ nhiệm từ ngày 11/8/2023)	11/11/1977	Nam	Kinh	Việt Nam	031077007043 cấp ngày 28/06/2021 tại Cục cảnh sát	Số 227 Đông Hòa, Kiến An, Hải Phòng	Cử nhân Công nghệ sinh học/ Quản trị kinh doanh	Bia Hà Nội – Hải Phòng; - T9/2016 –T2/2021: Trưởng phòng Thị trường - Công ty CP Bia Hà Nội – Hải Phòng; -T3/2021 đến nay: Phó Giám đốc Công ty CP Bia Hà Nội – Hải Phòng 07/2000-08/2009: Kỹ sư ngành men – nấu nhà máy bia số 2 Quán Trữ; Trưởng ca; 08/2009-05/2013: Phòng Kỹ thuật – KCS; Tổ trưởng Công ty CP Bia Hà Nội – Hải Phòng; 05/2013-04/2017: Phó phòng kỹ thuật – KCS Công ty CP Bia Hà Nội – Hải Phòng 04/2017-8/2023: Trưởng phòng kỹ thuật –KCS Công ty CP Bia Hà Nội – Hải Phòng 8/2023- nay: Phó giám đốc Công ty CP Bia Hà Nội – Hải Phòng	0,034 %
4. Nguyễn Hương Giang	Kế toán trưởng	01/02/1979	Nữ	Kinh	Việt Nam	031179007889 cấp ngày 28/9/2022 tại	Số 11C U17 Lam Sơn, Lê	Cử nhân kế toán	- T7/2003-T6/2007: Nhân viên kế toán Xi nghiệp In thuộc Công ty CP ACS Việt Nam	0.058 %

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 16 Lạch Tray, phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Điện thoại: (0225). 3640681/0225. 3847004 Fax: 0225.3845157

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	CCCD	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Tỷ lệ SHCP có quyền biểu quyết
						Cục cảnh sát	Chân, Hải Phòng	kiểm toán	<ul style="list-style-type: none"> - T7/2007 – T11/2007: Kế toán trưởng Xi nghiệp In thuộc Công ty CP ACS Việt Nam - T12/2007- T9/2013: Trưởng phòng kế toán Xi nghiệp In thuộc Công ty CP ACS Việt Nam - T3/2014 – T8/2016 : Chuyên viên Phòng Tổng hợp Công ty CP Bia Hà Nội – Hải Phòng - T9/2016 – T3/2017 : Phó phòng phụ trách Phòng kế toán Công ty CP Bia Hà Nội – Hải Phòng - T4/2017 – T3/2018 : Trưởng phòng kế toán Công ty CP Bia Hà Nội – Hải Phòng T4/2018 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Bia Hà Nội Hải Phòng 	